

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HS-ST
Ngày: 17-4-2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Nguyễn Thành Thái.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đính – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Hoàng Đức T, sinh năm 1997; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm TG, xã LM, huyện VB, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Gia H, sinh năm 1967 và bà Hoàng Thị Q, sinh năm 1972; chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 20/6/2013, bị UBND huyện VB, tỉnh Nam Định ra quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng, đến ngày 21/6/2015 chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22-12-2018 đến ngày 28-12-2018 chuyển tạm giam đến nay.

Người bị hại.

1. Chị Ngô Thị P, sinh năm 1986;

Trú tại: Xóm 1, xã HV, huyện HH, tỉnh Nam Định.

2. Anh Mai Thanh V, sinh năm 1983;

Trú tại: Xóm 1, xã HV, huyện HH, tỉnh Nam Định;

3. Chị Đinh Thị P1, sinh năm 1986;

Trú tại: Xóm 1, xã HV, huyện HH, tỉnh Nam Định;

4. Bà Phạm Thị N, sinh năm 1962;

Trú tại: Số nhà 81, phố TT, phường NK, thành phố NB, tỉnh Nam Bình.

5. Ông Nguyễn Trọng N1, sinh năm 1965;

Trú tại: Số 112, Ngõ 606 đường THĐ, phường NK, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình.

6. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1973;

Trú tại: Số nhà 112, phố TT, phường NK, thành phố NB, tỉnh Nam Bình.

7. Chị Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 2000;

Trú tại: Số nhà 112, phố TT, phường NK, thành phố NB, tỉnh Nam Bình.

8. Anh Phạm Hoàng Minh V1, sinh năm 1991;

Trú tại: Chung cư Season Avenue Tòa S2.3607 Mỗ Lao, quận HĐ, thành phố Hà Nội.

9. Ông Hoàng Văn M, sinh năm 1967;

Trú tại: Số nhà 35, Phố BYT, phường NK, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình.

Người làm chứng.

1. Bà Hoàng Thị Q, sinh năm 1972;

Trú tại: Xóm TG, xã LM, huyện VB, tỉnh Nam Định.

2. Anh Bùi Thanh T1, sinh năm 1991;

Trú tại: Xóm T, xã LM, huyện VB, tỉnh Nam Định

3. Ông Hoàng Văn V2, sinh năm 1969;

Trú tại: Số nhà 5, Phố BYT, phường NK, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình.

4. Anh Mai Văn H2, sinh năm 1985;

Trú tại: Xóm 1, xã HV, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(có mặt bị cáo, bà Q; vắng mặt những người tham gia tố tụng còn lại).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 03/12/2018, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 18C1 – 199.94 đến khu vực nghĩa địa xã HV, huyện HH thì T cất giấu chiếc xe mô tô trên ở nghĩa địa và đi vào khu vực dân cư thuộc xóm 1, xã HV thì phát hiện thấy cánh cửa chính phía Đông nhà anh Mai Thanh V, có một ô thoáng, T trèo lên chui qua đột nhập vào trong nhà trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1 màu vàng rồi theo lối cũ ra ngoài.

Sau đó, T quan sát thấy tum trên mái nhà chị Ngô Thị P ở phía trước nhà anh V mở cửa, T đột nhập theo lối tum vào nhà chị P, phát hiện buồng ngủ cạnh chân cầu thang không khóa cửa, chị P và hai con nhỏ đang nằm ngủ trên giường, chị P để chiếc điện thoại Sam Sung J7 màu đen xám trên đầu giường, T liền lấy trộm thì tay T chạm vào người làm chị P tỉnh dậy, thấy vậy, T liền nhảy lên giường nằm đè lên chị P rồi dùng hai tay bóp cổ không cho chị P tri hô. Chị P chống cự, T quát “nằm im, có gì không”, khi thấy con khóc, chị P co chân phải đạp vào bụng T đồng thời tay trái bóp mạnh vào mạn sườn bên phải T. Do bị đau, T buông chị P ra và dùng chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt được đập vào đầu chị P, nhưng không gây thương tích gì rồi T cầm điện thoại tẩu thoát ra đường.

Hoàng Đức T tiếp tục đi bộ khoảng 100m thì phát hiện nhà anh Mai Văn H1 cửa chính khép hờ không khóa, T dùng tay kéo cửa, đột nhập vào trong nhà nhưng không lấy được tài sản gì, sau đó T đến nhà chị Đinh Thị P1 (ở cạnh phía Đông nhà anh H1) đột nhập vào nhà trộm cắp 03 chiếc điện thoại di động gồm (01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung J7 màu đen, 01 điện thoại di động Nokia 106 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone7 Plus màu đen).

Chiếc điện thoại Sam Sung J7 mà T dùng đập vào đầu chị P để tẩu thoát bị hỏng màn hình nên đã ném xuống sông cạnh nhà T cùng trang phục quần, áo, giày tất, khẩu trang, mũ bảo hiểm nên không thu hồi được. Chiếc điện thoại Sam sung J7 màu đen lấy được ở nhà chị P1 thì T cất giấu ở nhà để sử dụng, Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả cho người bị hại. Chiếc điện thoại OPPO F1, Iphone7plus và chiếc điện thoại Nokia 106 T mang lên Hà Nội bán cho người không quen biết lấy 4 triệu đồng ăn tiêu hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐG ngày 08/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Hải Hậu kết luận: 02 chiếc điện thoại Sam Sung J7 đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá là: 6.000.000đ ; chiếc điện thoại Iphone 7Plus màu đen, đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá là: 6.000.000đ ; Chiếc điện thoại OPPO F1, màu vàng, đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá là: 1.000.000đ; Chiếc

điện thoại Nokia 106 màu đen, đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá là: 300.000đ. Tổng giá trị tài sản là 13.300.000đ.

Khoảng 02 giờ ngày 22/12/2018, Hoàng Đức T nhờ bạn là anh Bùi Thanh T1 ở cùng xã chở T đến chân cầu NN thuộc địa bàn thành phố NB, tỉnh Ninh Bình. Sau đó, T đi bộ vào thành phố NB với mục đích trộm cắp tài sản. Khoảng 4 giờ 30 cùng ngày, T đến nhà bà Phạm Thị N ở phố TT, phường NB, thành phố NB lợi dụng sơ T trộm cắp được chiếc điện thoại di động SamSung Galaxy J7 màu đen của bà N để ở đầu giường. Sau khi lấy được tài sản T tiếp tục vào gia đình ông Nguyễn Trọng N1 và bà Nguyễn Thị H1 và đã trộm cắp của vợ chồng ông N1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy J3 màu vàng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, trộm cắp của chị Nguyễn Thị Ngọc B là còn gái vợ chồng ông Nghĩa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J4 màu tím. Đến khoảng 6 giờ cùng ngày, T phát hiện nhà ông Hoàng Văn M ở số nhà 35 phố BT, phường NK, thành phố NB cửa tầng hai không khóa, T trèo tường lên tầng hai vào trong nhà lấy trộm một chiếc túi xách màu đen nhãn hiệu Adidas bên trong có 300.000đ của anh Phạm Hoàng Minh V1 là em rể của ông M rồi trèo ra ngoài bằng lối cũ, sau đó T tiếp tục đi bộ đến nhà ông Hoàng Văn V2 tại phố BY, phường NK, thành phố NB để trộm cắp tài sản thì bị ông V2 phát hiện bắt giữ và bàn giao cho Công an phường NK, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã thu giữ trên người T 5 chiếc điện thoại di động và 1 túi xách màu đen viền trắng nhãn hiệu Adidas bên trong có 300.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 96/KL-HĐĐG ngày 26/12/2018 và số 05/KL-HĐĐG ngày 18/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Ninh Bình kết luận: Chiếc điện thoại Sam Sung J7 có trị giá 2.520.000đ; Chiếc điện thoại Sam Sung J3 có trị giá 900.000đ; Chiếc điện thoại Sam Sung J4 có trị giá 2.400.000đ, chiếc điện thoại Nokia 105 có trị giá 240.000đ và chiếc túi xách vải màu đen, viền trắng có gắn mác Adidas kích thước (20x30) cm có trị giá 210.000đ. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm định giá là 6.270.000đ.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại toàn bộ số tài sản trên cho các bị hại, sau khi nhận lại tài sản bà N, vợ chồng ông N1, bà H1, anh V1 và chị B không yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Cáo trạng số 23/CT-VKSHH ngày 15 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố bị cáo Hoàng Đức T về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 và tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Hoàng Đức T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về các tội “Cướp tài sản” và “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử .

Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 36 đến 42 tháng tù về tội “Cướp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của cả 2 tội bị cáo phải chấp hành từ 51 đến 60 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22-12-2018.

Đề nghị xử lý vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra.

Phản tranh luận, Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến gì tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Khoảng 04 giờ ngày 04/12/2018, Hoàng Đức T lén lút vào nhà chị Ngô Thị P ở xóm 1 xã HV, huyện HH chiếm đoạt tài sản thì bị phát hiện, sau đó T dùng tay bóp cổ và đánh chị Phương để chiếm đoạt 01chiếc điện thoại di động Sam sung J7 trị giá 3.000.000đ.

Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ rạng sáng ngày 04/12/2018 và ngày 22/12/2018, Hoàng Đức T đã lén lút, bí mật vào nhà các gia đình anh Mai Văn Vương, chị Đinh Thị P1 ở xã HV, huyện HH và bà Phạm Thị N, vợ chồng ông Nguyễn Trọng N1, bà Nguyễn Thị H1, ông Hoàng Văn M ở thành phố NB lấy trộm 8 chiếc điện thoại di động; 01 túi xách và 300.000đ. Tổng trị giá tài sản T trộm cắp là 16.870.000đ.

Hành vi nêu trên của Hoàng Đức T đã phạm vào tội “Cướp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 168 và tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy được định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, như

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Xét hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, thể hiện việc coi thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản hợp pháp của công dân, làm ảnh hưởng trật tự trị an xã hội. Do đó cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Ngày 20/6/2013, bị cáo UBND huyện VB, tỉnh Nam Định ra quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng, đến ngày 21/6/2015 chấp hành xong, nhưng bị cáo không tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Đối với tội cướp tài sản: Hoàng Đức T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Tài sản bị cáo đã cướp của chị Ngô Thị P 01 điện thoại Sam Sung J7 màu đen xám, quá trình điều tra không thu hồi được bị cáo đã tác động bồi thường trị giá chiếc điện thoại cho chị P nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Đối với tội trộm cắp tài sản: Bị cáo đã trộm cắp tài sản của chị Đinh Thị P1, bà Phạm Thị N1, chị Nguyễn Thị Ngọc B đều có trị giá trên 2.000.000đ nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị cáo trộm cắp của anh Mai Văn V, chị Đinh Thị P1 không thu hồi được bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo là lao động chính trong gia đình, mẹ bị cáo đang điều trị ung thư nên đối với cả 02 tội cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như phân tích ở trên. Xét cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội, xử phạt bị cáo với mức hình phạt như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Đối với chiếc xe mô tô BKS 18C1-199.94 Hoàng Đức T thu giữ của T, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo, bị cáo sử dụng làm phương tiện đi lại. Xét cần trả lại cho bị cáo là phù hợp. Đối với chiếc điện NOKIA thu giữ của T, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của T không

liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo quản lý, sử dụng là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã chiếm đoạt tài sản gồm điện thoại, tài sản của người bị hại. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu hồi trả cho người bị hại, còn những tài sản không thu hồi được, bị cáo đã tác động bồi thường xong cho người bị hại. Người bị hại nhận lại tài sản, đến nay không có yêu cầu gì thêm về dân sự. Do vậy, về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Tuyên bố bị cáo Hoàng Đức T phạm tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Hoàng Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”;
- Xử phạt bị cáo 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của cả 2 tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt là 54 (năm mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22-12-2018.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX BKS 18C1-199.94 và 01 đăng ký xe mang tên Hoàng Đức T.

(Tài sản nêu trên được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/3/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an Huyện Hải Hậu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Hoàng Đức T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản;
- VKSND huyện + tỉnh: 02 bản;
- Công an huyện Hải Hậu: 02 bản;
- UBND xã LM: 01 bản;
- Các bị cáo: 02 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu Vp: 01 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hằng

